

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 huyện Tân Biên

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh, ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã và từng chức danh công chức cấp xã; ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tuyển dụng, bổ sung đội ngũ công chức cấp xã có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, am hiểu nghề nghiệp, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức cần tuyển.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.
- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm tính cạnh tranh.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.

II. CHỈ TIÊU CẦN TUYỂN DỤNG

1. Số lượng cần tuyển dụng

Số lượng công chức được giao: 119 biên chế.

Số lượng công chức hiện có mặt: 87; Số lượng biên chế cần tuyển: 32.

- Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội: 04 chỉ tiêu.
- Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: 03 chỉ tiêu.
- Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường đối với xã hoặc Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường đối với thị trấn: 10 chỉ tiêu.
- Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 08 chỉ tiêu
- Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 07 chỉ tiêu

(có biểu chi tiết kèm theo)

2. Hình thức tuyển dụng

- Xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
- Thi tuyển: Ngoài những trường hợp đủ điều kiện xét tuyển, UBND huyện sẽ tiến hành tổ chức thi tuyển công chức.

III. XÉT TUYỂN CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2017/NĐ-CP NGÀY 05/12/2017 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHÍNH SÁCH THU HÚT, TẠO NGUỒN CÁN BỘ TỪ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

1. Đối tượng, điều kiện, đăng ký xét tuyển công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Đối tượng được xét tuyển công chức

Ngoài các điều kiện tại khoản 1, mục III, thì người đăng ký xét tuyển đảm bảo tiêu chuẩn dưới đây sẽ thực hiện theo quy trình, thủ tục xét tuyển công chức theo quy định:

2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi (*từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi*) quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi (*từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi*) quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.1 của mục III;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3. Nội dung xét tuyển

- Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người xét tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2 mục III Kế hoạch này.

- Vòng 2: Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người xét tuyển:

+ Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

+ Thang điểm: 100 điểm.

4. Trình tự, thủ tục xét tuyển

4.1. UBND huyện thông báo công khai ít nhất 03 lần liên tiếp (mỗi lần cách nhau 05 ngày làm việc) trên 03 phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình; đồng thời đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn về điều kiện đăng ký dự tuyển, số lượng vị trí cần tuyển, nội dung hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ, địa điểm nộp Phiếu đăng ký xét tuyển, hồ sơ xét tuyển, điện thoại và địa chỉ thư điện tử của tổ chức, cá nhân tiếp nhận hồ sơ.

4.2. Người tham gia xét tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Kế hoạch này và hồ sơ chứng minh gửi đến Phòng Nội vụ trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có thông báo xét tuyển.

4.3. Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký xét tuyển, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người xét tuyển. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, UBND huyện có trách nhiệm tổ chức xét tuyển theo quy định tại khoản 3 mục III Kế hoạch này. Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng và xác định người trúng tuyển theo quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng công chức.

Sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển có trách nhiệm nộp hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để đối chiếu hồ sơ.

4.4. Quyết định tuyển dụng:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả tuyển dụng được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt và ban hành quyết định tuyển dụng đối với người dự tuyển đáp ứng cao nhất yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và thông báo bằng văn bản cho người dự tuyển; đồng thời gửi danh sách về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi chung (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước);

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị mà mình đăng ký tuyển dụng nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình dự tuyển và báo cáo UBND huyện cho ý kiến.

Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

4.5. Hủy bỏ kết quả tuyển dụng

Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại điểm b khoản 4.4 mục III thì Chủ tịch UBND huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng và có thể tuyển dụng người có kết quả xét tuyển liền kề (*theo đề nghị của cơ quan đăng ký tuyển dụng*).

4.6. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Chế độ thu hút theo Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh.

IV. THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Đối tượng, điều kiện, đăng ký xét tuyển công chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008.

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh công chức

Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội (*theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ*), cụ thể như sau:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

a) Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: Tốt nghiệp các chuyên ngành hoặc nhóm ngành có liên quan: hành chính, văn phòng, văn thư - lưu trữ, luật, kinh tế, quản trị học, khoa học xã hội và nhân văn, quản trị nhân sự, báo chí - tuyên truyền, thống kê, công nghệ thông tin;

b) Chức danh công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã): Tốt nghiệp các chuyên ngành hoặc nhóm ngành có liên quan: địa chính,

tài nguyên - môi trường, xây dựng, kinh tế xây dựng, kỹ thuật xây dựng, giao thông, quy hoạch - kiến trúc, đô thị, hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, nông nghiệp, khuyến nông và phát triển nông thôn, lâm nghiệp, kinh tế nông - lâm, quản lý đất đai, nông lâm, trồng trọt, cầu đường, kỹ thuật trắc địa bản đồ, chăn nuôi, thú y, nông học, bảo vệ thực vật;

c) Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: Tốt nghiệp các chuyên ngành hoặc nhóm ngành có liên quan: tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, kinh tế;

d) Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: Tốt nghiệp các chuyên ngành hoặc nhóm ngành có liên quan: luật;

đ) Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội: Tốt nghiệp các chuyên ngành hoặc nhóm ngành có liên quan: quản lý văn hóa thông tin, quản lý nghệ thuật, quản lý du lịch, quản lý thể dục thể thao, sư phạm, truyền thông - báo chí - tuyên truyền, khoa học xã hội và nhân văn, quản trị học, lịch sử, lao động - xã hội - tiền lương, khoa học xã hội và nhân văn, ngữ văn, hành chính, luật, quản trị học.

3. Nội dung thi tuyển

Thi tuyển công chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

3.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính

b) Nội dung phần thi trắc nghiệm gồm 02 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Trường hợp thi trên máy tính không đảm bảo về cơ sở vật chất thì chuyển sang hình thức thi trên giấy. Trường hợp thi trên giấy, thí sinh sẽ thi thêm môn tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn thi môn tin học (chỉ áp dụng hình thức thi trên giấy): đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

3.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Viết

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm (thi viết): 100 điểm.

4. Trình tự, thủ tục thi tuyển

Thực hiện theo Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

5. Đăng ký dự thi tuyển

Người đăng ký dự thi tuyển công chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và bản sao văn bằng (*có đính kèm mẫu Phiếu đăng ký thi tuyển*).

6. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

6.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

6.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm c, khoản 6.1 Mục IV Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi tại điểm b, khoản 6.1 Mục IV vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

6.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

7. Ưu tiên trong thi tuyển

7.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

7.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan Quân đội, sĩ quan Công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy Trường Ban chỉ huy Quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

7.3. Người hoàn thành nghĩa vụ Quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an Nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

7.4. Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

8. Phí tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG, THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã được thông báo công khai trên Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh Tây Ninh, đăng Báo Tây Ninh, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân các xã nơi tuyển dụng công chức về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

2. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Kế hoạch này) tại Phòng Nội vụ huyện Tân Biên (số 99, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 7, Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh) (gửi kèm các văn bằng, chứng chỉ photo).

3. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai.

4. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Nội vụ huyện Tân Biên (số 99, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 7, Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xét tuyển công chức cấp xã năm 2024.

- Tham mưu UBND huyện thông báo trên Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh Tây Ninh, đăng Báo Tây Ninh, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện

Thông báo trên hệ thống truyền thanh huyện về Kế hoạch xét tuyển công chức cấp xã năm 2024 để các thí sinh biết và đăng ký dự thi.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh xã, thị trấn thông báo rộng rãi trên Hệ thống truyền thanh về Kế hoạch xét tuyển công chức cấp xã năm 2024 để các thí sinh biết, đăng ký dự thi đúng quy định.

- Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi tuyển dụng công chức về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên/.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thành

PHỤ LỤC

Nhu cầu tuyển dụng theo từng chức danh công chức

- Ủy ban nhân dân xã Tân Lập: 05 chỉ tiêu:

+ Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội: 02 chỉ tiêu.

+ Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Tân Bình: 04 chỉ tiêu:

+ Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây: 02 chỉ tiêu:

+ Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu.

+ Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bắc: 03 chỉ tiêu:

+ Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình: 03 chỉ tiêu:

+ Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Biên: 03 chỉ tiêu:

+ Chức danh công chức Địa chính – Đô thị – Xây dựng và Môi trường: 02 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp: 03 chỉ tiêu:

+ Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu

+ Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường: 02 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong: 02 chỉ tiêu:

- + Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu
- + Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Công: 04 chỉ tiêu:

- + Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu
- + Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu
- + Chức danh công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường: 01 chỉ tiêu
- + Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu

- Ủy ban nhân dân xã Trà Vong: 03 chỉ tiêu:

- + Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu
- + Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu
- + Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu